

Kinh nghiệm thực hiện chương trình đào tạo nhân lực quản lý đô thị của một số quốc gia Đông Nam Á

Trương Hoàng Trương¹ và Vương Quốc Trung^{2,*}

¹Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN

²Trung tâm Nghiên cứu Đô thị và Phát triển

TÓM TẮT

Đô thị hóa là quá trình tất yếu trong quá trình phát triển của xã hội hiện đại. Trong bối cảnh toàn cầu hóa và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 phát triển mạnh mẽ, yêu cầu về phẩm chất, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý đô thị ngày càng phải đặt ra cao hơn. Tuy nhiên, chương trình đào tạo quản lý phát triển đô thị ở một số trường đại học còn hạn chế, chưa đáp ứng nhu cầu về số lượng và chất lượng. Bài viết này nhóm tác giả sử dụng phương pháp thứ cấp tổng hợp các tư liệu, bài giảng quản lý đô thị của các nước Đông Nam Á, từ đó nhóm tác giả phân tích so sánh các chương trình đào tạo cán bộ trong ngành quản lý đô thị ở các nước Đông Nam Á. Đồng thời, nhóm tác giả dựa trên những kinh nghiệm của các nước Đông Nam Á đưa ra một số khuyến nghị cho chương trình đào tạo cán bộ quản lý đô thị.

Từ khóa: Đào tạo nhân lực, nhân lực quản lý đô thị, quản lý đô thị, nhân lực trình độ quốc tế

1. GIỚI THIỆU

Đô thị hóa là quá trình tất yếu trong quá trình phát triển của xã hội hiện đại. Việt Nam đang trải qua quá trình đô thị hóa nhanh chóng, với ước tính hơn 800 thành phố và thị trấn trên cả nước. Trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa chưa hoàn thiện, phát triển đô thị sẽ đặt ra những thách thức về sử dụng tài nguyên, dân số, môi trường, kinh tế, an sinh xã hội và văn hóa. Điều này đòi hỏi một cách tiếp cận tổng thể và có hệ thống trong quản lý đô thị và nguồn nhân lực có chất lượng. Mặt khác, việc phát triển nguồn nhân lực cho ngành quản lý đô thị mới chỉ được thực hiện ở một số trường đại học, sinh viên chưa được đào tạo chuyên sâu. Bên cạnh đó, đội ngũ giáo viên còn thiếu và chưa được đào tạo bài bản, cấu trúc chương trình đào tạo chưa chuẩn, liên kết với doanh nghiệp còn yếu chưa đáp ứng được nhu cầu nhân sự chất lượng trong ngành quản lý.

Đô thị Việt Nam cũng đang phải đối diện nhiều thách thức như hệ thống đô thị phát triển chưa hài hòa, chưa đồng bộ giữa số lượng và quy mô, chất lượng; chưa đảm bảo khả năng liên kết trong từng đô thị; giữa các đô thị và giữa khu vực đô thị với khu vực nông thôn. Diện tích đô thị mở rộng nhanh, kéo theo tình trạng sử dụng đất đô thị chưa hiệu quả; năng lực hệ thống hạ tầng chưa đáp ứng nhu cầu của người dân và hoạt động kinh tế; năng lực và tư duy quản lý đô thị chưa theo kịp tốc độ đô thị hóa. Bên cạnh đó, việc chưa đồng bộ trong công cụ

quản lý phát triển đô thị, công tác quy hoạch đô thị chưa gắn liền với quy hoạch vùng, chưa đáp ứng với yêu cầu và các đặc trưng của đô thị [1].

Đông Nam Á hiện là một trong những khu vực có tốc độ phát triển đô thị nhanh chóng. Vì vậy, việc đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ có trình độ trong lĩnh vực quản lý đô thị có ý nghĩa hết sức quan trọng. Các nước Đông Nam Á hiện đang triển khai nhiều chương trình đào tạo nhân lực có trình độ quốc tế về quản lý đô thị [2]. Tuy nhiên, để phát triển nguồn nhân lực nước ngoài tham gia quản lý đô thị không dễ. Đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0 cần có các chương trình đào tạo đội ngũ chuyên nghiệp và sự hợp tác giữa các quốc gia để chia sẻ kinh nghiệm và hợp lý hóa quy trình đào tạo. Các chương trình phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị đạt chuẩn quốc tế ở các nước Đông Nam Á có phương thức đào tạo khác nhau nhưng đều nhấn mạnh đến việc phát triển kiến thức chuyên ngành và kỹ năng thực hành, công nghệ và ứng dụng. Nó nhằm mục đích đảm bảo rằng sinh viên có kiến thức và kỹ năng cần thiết để quản lý hiệu quả các khu vực đô thị trong môi trường đa dạng và đầy thách thức [3].

Bài viết nhằm mục tiêu phân tích và so sánh điều kiện vật chất, chất lượng giảng viên, nội dung đào tạo và phương pháp đào tạo ngành quản lý đô thị của các nước Đông Nam Á, từ đó các quốc gia xây

Tác giả liên hệ: Vương Quốc Trung

Email: vuongquoctrungst@gmail.com

dựng chương trình đào tạo cho ngành quản lý đô thị có chất lượng. Từ đó, nhóm tác giả đề xuất giải pháp đào tạo cán bộ quản lý đô thị có chất lượng tại Thành phố Hồ Chí Minh. Bài viết chỉ tập trung nghiên cứu về điều kiện vật chất, chất lượng giảng viên, nội dung đào tạo và phương pháp đào tạo ngành quản lý đô thị của các nước Đông Nam Á.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết này nhóm tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp dữ liệu thức cấp từ các nguồn Thư viện

Trung tâm Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, Tạp chí Khoa học Việt Nam trực tuyến, thư viện của Đại học Thammasat và Đại học Chulalongkorn,... Từ đó nhóm tác giả tiến hành thống kê, so sánh các chương trình đào tạo của các trường đại học trong khu vực Đông Nam Á.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Kinh nghiệm thực hiện hiệu quả chương trình đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành quản lý đô thị của một số quốc gia Đông Nam Á

Bảng 1. Tổng hợp cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành/chuyên ngành, ngành gần và ngành liên quan đến quản lý đô thị tại các nước Đông Nam Á.

STT	Tên Trường ĐH, Quốc gia	Bậc đào tạo			Năm đào tạo	Ngành đào tạo		
		Cử nhân/ĐH	Thạc sĩ	Tiến sĩ		Ngành quản lý đô thị	Ngành gần với quản lý đô thị	Ngành liên quan
1	ĐH Chulalongkorn, Thái lan	Cử nhân			3	Qui hoạch, thiết kế và quản lý đô thị		
2	ĐH De La Salle, Philipin		Thạc sĩ		2	Qui hoạch và quản lý đô thị		
3	ĐH Philippin Diliman	Cử nhân			4		Qui hoạch vùng và đô thị	
			Thạc sĩ		2			Qui hoạch đô thị bền vững
4	ĐH Royal Campuchia	Cử nhân			3		Qui hoạch đô thị bền vững	Phát triển đô thị bền vững
5	ĐHQG Singapore		Thạc sĩ		2			Phát triển đô thị bền vững
		Cử nhân			4		Qui hoạch đô thị	
6	ĐH Quốc tế Islamic, Malaysia	Cử nhân			4		Qui hoạch vùng và đô thị	
7	ĐH Trisakti (USAkti) Indonesia	Cử nhân			4		Qui hoạch vùng và đô thị	
8	ĐH Thammasat, Thái Lan	Cử nhân			4		Kiến trúc và Qui hoạch	
9	ĐH Yale-NUS, Singapore	Cử nhân	Thạc sĩ		5-10 khóa		Qui hoạch đô thị	Đô thị học
10	ĐH KDU Penang	Cử nhân			5, Khóa		Qui hoạch và chính sách đô thị	Đô thị học
11	ĐH Sains Malaysia	Cử nhân			4			Đô thị học

Bảng 1 thống kê với 3 nội dung chính: (1) Tên trường và quốc gia (2) Bậc và số năm và tổng tín chỉ đào tạo

(3) Phân loại ngành đào tạo là quản lý đô thị ngành gần hoặc ngành liên quan. Tên trường được giữ

nguyên tiếng Anh. Do việc sắp xếp thứ bậc đào tạo trong đại học ở các quốc gia khác nhau có sự khác biệt, do đó có trường sử dụng chữ “Faculty” tương ứng với “Khoa” trong hệ thống giáo dục Việt Nam nhưng có thể không cùng cấp đào tạo. Có trường dùng “School” có cấp đào tạo bằng 1 trường đại học ở Việt Nam (trường hợp ở Malaysia) nhưng có nơi

cấp độ chỉ tương đương Khoa (Trường hợp ở Campuchia). Hoặc một số trường không dùng faculty hay department mà gọi là tên vùng (trường hợp của Yale-NUS urban studies). Tên chuyên ngành Urban studies (đô thị học) cũng đa dạng như urban planning (quy hoạch đô thị), urban and regional planning (đô thị và quy hoạch vùng).

Bảng 2. Đối sánh về môn học ở một số trường đại học

	ĐH Yale-NUS		ĐH Thammasat		ĐH Quốc tế Islamic		ĐH Trisakti Indonesia	
	SL môn	Các môn học khác	SL môn	Các môn học khác	SL môn	Các môn học khác	SL môn	Các môn học khác
Môn đại cương	5	-Kiến trúc và nền dân chủ -Nghệ thuật trong mảng chìm đô thị: chủng tộc, chính sách, nghệ thuật trình diễn	9	Quan điểm kỹ luật và chuyên môn về lập kế hoạch	34 môn (16 đại cương + 18 cơ sở ngành)	-Toán cao cấp -Hình học họa hình -Kỹ năng bản thân	32	-Toán ứng dụng -Vật lý đô thị
Môn chuyên ngành	36	-Văn hóa chính trị, -Công bằng vùng ven biển: hệ sinh thái, xã hội, hạ tầng	20 bắt buộc + 15 tự chọn	-Chiến lược thành hành động: lập kế hoạch -Khóa học toàn cầu về thiết kế thể chế cho quy hoạch không gian	42	-Khoa học quản lý -Vật lý kiến trúc -Tin học chuyên ngành quản lý đô thị -Trắc đạc và bản đồ địa hình địa chính	18 bắt buộc + 24 tự chọn	-Địa chất thủy văn -Khung thể chế và pháp lý -Phát triển kinh tế địa phương -Quy hoạch đô thị thích ứng BĐKH -Tái tạo và cải tạo
Khóa luận		Khóa luận, đồ án		Đồ án		Đồ án		Đồ án

Trong đa số chương trình đào tạo, hoạt động thực tập trải nghiệm thông qua khóa luận hoặc thực tập thực tế tại nơi làm việc được tất cả các trường trong và ngoài nước quan tâm chú trọng. Tuy vậy, hiện chưa tìm thấy trường nào xây dựng chương trình đào tạo có mục tiêu phát triển khả năng đáp ứng thị trường lao động toàn cầu trong lĩnh vực quản lý đô thị. Các nước Đông Nam Á như Thái Lan, Singapore, Malaysia, Indonesia, Philippines, Campuchia đã có nhiều kinh nghiệm quý báu trong việc triển khai các chương trình phát triển nguồn nhân lực quốc tế về quản lý đô thị. Kinh nghiệm này là kết quả của nhiều năm làm việc và làm việc không mệt mỏi của các cơ quan chức năng, trường đại học, viện đào tạo, công ty, tổ chức xã hội và các chuyên gia đầu ngành. Chương trình giáo dục quản lý đô thị ở các quốc gia này có điểm mạnh và điểm yếu riêng.

Nhưng họ đều có chung một mục tiêu. Đó là giáo dục và phát triển lực lượng lao động lành nghề với kỹ năng và năng lực tiên tiến có thể đáp ứng nhu cầu của công việc quản lý đô thị [4].

Đầu tư và phát triển cơ sở vật chất, phòng học, thư viện, phòng thực hành là yếu tố rất quan trọng trong việc tạo môi trường học tập thuận lợi cho sinh viên. Nếu chương trình tập luyện của bạn không đáp ứng được yêu cầu về thể lực, chất lượng tập luyện của bạn sẽ bị ảnh hưởng xấu [5]. Chính quyền đô thị của các quốc gia Đông Nam Á khuyến khích sử dụng công nghệ hiện đại để hỗ trợ quá trình giáo dục, bao gồm cả việc sử dụng các ứng dụng và phần mềm để nâng cao trải nghiệm học tập của sinh viên. Việc sử dụng các nền tảng công nghệ mới nhất giúp việc học trở nên thú vị và hấp dẫn hơn, giúp học sinh dễ dàng tiếp cận với những kiến thức và kỹ năng mới.

Bảng 3. Điều kiện cơ sở vật chất, chất lượng giảng viên, phương pháp đào tạo [6-9]

Quốc gia	Điều kiện cơ sở vật chất	Chất lượng giảng viên	Nội dung đào tạo	Phương pháp đào tạo
Thái Lan	Các trường Đại học tại Thái Lan có chất lượng giảng dạy cao và được đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và công nghệ mới nhất.	Các trường đại học tại Thái Lan có những cán bộ, giảng viên hướng dẫn có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đô thị.	Trọng tâm là truyền đạt những kiến thức cơ bản về quản lý đô thị như Quản lý tài nguyên đất, quy hoạch đô thị, xây dựng thành phố thông minh, quản lý môi trường, quản lý rủi ro. Điểm mạnh của chương trình này là phát triển đô thị bền vững với sự tham gia tích cực của các chuyên gia trong nước và quốc tế. Đồng thời, nhấn mạnh vào việc áp dụng kiến thức thực tế. Các trường đại học hàng đầu ở Thái Lan như Đại học Thammasat và Đại học Chulalongkorn	Trọng tâm là ứng dụng kiến thức thực tế bằng cách đưa sinh viên đến công trường xây dựng và thực hành. Phương pháp giảng dạy điển hình là trực tuyến và tự học. Sinh viên chủ động tham gia vào các hoạt động nhóm, các dự án thực hành và thực tập trong các dự án của thành phố. Đồng thời, Thái Lan cũng tạo ra một môi trường học tập chuyên nghiệp với các phòng thực hành và lớp học được trang bị các thiết bị và công nghệ mới nhất.
Singapore	Các trường Đại học được đầu tư, cập nhật công nghệ định vị, tạo dữ liệu và mô hình truyền thông. Các phòng học được trang bị thiết bị tối tân, khu sinh hoạt rộng và thư viện để hỗ trợ việc nghiên cứu và học tập của sinh viên.	Các giảng viên giỏi nhất với nhiều giảng viên có trình độ cao và giàu kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực quản lý đô thị. Chính phủ đầu tư mời và gọi các chuyên gia nước ngoài để hướng dẫn học viên và chia sẻ kinh nghiệm.	Tập trung vào các kỹ năng cần thiết để phát triển các dự án đô thị bền vững, với một chương trình giảng dạy nghiêm ngặt được thiết kế để cung cấp cho sinh viên những kỹ năng và kiến thức đa dạng. Các trường đại học hàng đầu tại Singapore như Đại học Quốc gia Singapore và Đại học Công nghệ Nanyang.	Chương trình giảng dạy quản lý đô thị được thiết kế phù hợp với sinh viên. Chương trình xây dựng vừa có phương pháp kỹ năng thực tiễn và kiến thức lý thuyết. Phương pháp giảng dạy ở đây thường là sự kết hợp giữa học trực tuyến và thực hành trực tiếp. Các trường đại học chủ động xây dựng hệ thống sinh thái công nghệ để sinh viên có quyền truy cập vào phần mềm và công nghệ quản lý đô thị tiên tiến giúp cải thiện kỹ năng quản lý của họ.
Malaysia	Nhiều trường đại học có cơ sở đào tạo chất lượng trong lĩnh vực quản lý đô thị. Các trường được trang bị cơ sở vật chất hiện đại như phòng học, phòng thí nghiệm, thư viện.	Trường Đại học luôn có những giảng viên xuất sắc, nhiều người trong số họ có trình độ chuyên môn cao và giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý đô thị. Để nâng cao chất lượng đào tạo, giảng viên thường xuyên được đào tạo và giáo dục trong lớp học.	Tập trung vào các kỹ năng quản lý và kỹ thuật thiết kế đô thị tại Đại học Malaya, Đại học Công nghệ Malaysia, Đại học Putra Malaysia, Đại học Sains Malaysia,...	Các trường đại học tạo mối liên kết chặt chẽ với các tổ chức và doanh nghiệp giúp sinh viên có cơ hội thực hành, học hỏi từ kinh nghiệm thực tế. Phương pháp giảng dạy ở đây thường là sự kết hợp giữa học trực tuyến và thực hành trực tiếp. Sinh viên tham gia các khóa học lý thuyết, thực hành và thực hiện các dự án

Malaysia				nghiên cứu. Malaysia cũng đặc biệt chú trọng đến việc ứng dụng công nghệ thông tin và các công cụ quản lý đô thị trong quá trình đào tạo.
Philippines	Chính Phủ và các doanh nghiệp rất chú trọng phát triển cơ sở vật chất trong đào tạo quản lý đô thị.	Tình trạng thiếu giáo viên có trình độ tiếp tục đặt ra thách thức đối với việc đào tạo nhân viên trong lĩnh vực này ở Philippines. Thiếu giáo viên có trình độ cũng là một vấn đề đối với các chương trình đào tạo quản lý đô thị	Tập trung vào phát triển đô thị và quản lý môi trường đô thị. Các trường đại học hàng đầu tại Philippines như University of the Philippines và De La Salle University.	Phương pháp đào tạo bao gồm các bài giảng, chia sẻ kinh nghiệm, thực hành và đánh giá, tập trung vào các kỹ năng quản lý đô thị. Sinh viên tham gia vào các hoạt động thực hành, dự án mô phỏng, thảo luận và phỏng vấn với các chuyên gia thành phố. Đồng thời, Philippines cũng có điều kiện cho phép sinh viên tham quan, học hỏi từ các dự án thực tế của thành phố.
Indonesia	Trường đại học đang phát triển các cơ sở để ngành quản lý đô thị có chất lượng quốc tế. Các trường đại học đang thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào phòng học, khu thí nghiệm và thư viện.	Chính phủ Indonesia đang đầu tư nhiều hơn cho đào tạo giảng viên có chuyên môn trong quản lý đô thị. Phối hợp với các quốc gia để trao đổi và học hỏi kinh nghiệm trong việc phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị.	Tập trung vào các nội dung về kỹ năng quản lý và phát triển các khu đô thị mới. Các chương trình giáo dục quản lý đô thị thường gắn liền với các tổ chức và doanh nghiệp, giúp sinh viên có cơ hội thực hành và học hỏi trong lĩnh vực này [8].	Các trường đại học tại Indonesia thường hợp tác với các tổ chức và công ty để cung cấp cho sinh viên cơ hội học tập thực hành từ những trải nghiệm thực tế, giúp sinh viên tiếp cận với các dự án và hoạt động đô thị trong thế giới thực. Sinh viên cũng có thể tham quan và nghiên cứu các dự án đô thị ở Indonesia và được khuyến khích tham gia các hoạt động xã hội và cộng đồng liên quan đến quản lý đô thị.
Campuchia	Các trường đại học Campuchia đang làm việc với các tổ chức quốc tế và đối tác nước ngoài để cải thiện cơ sở vật chất cho các trường đại học. Chính phủ quan tâm đến việc xây dựng cơ sở vật chất cho ngành quản lý đô thị.	Các trường đại học tại Campuchia đang tập trung đầu tư nhiều hơn vào đào tạo giảng viên trong quản lý đô thị.	Tập trung vào việc truyền đạt kiến thức về quản lý đô thị và bao gồm các lĩnh vực quy hoạch đô thị, quản lý cơ sở hạ tầng, quản lý môi trường đô thị, tài chính và quản lý tài nguyên.	Phương pháp đào tạo bao gồm các bài giảng, trao đổi kinh nghiệm, thực hành và đánh giá. Sinh viên được tham gia các dự án thực tế, thực tập và trải nghiệm công việc trong lĩnh vực quản lý đô thị. Các trường đại học và chính phủ Campuchia luôn tạo điều kiện cho sinh viên tiếp cận với công nghệ và các công cụ hỗ trợ quản lý đô thị và nâng cao kỹ năng quản lý.

Đây là yếu tố rất quan trọng trong việc đảm bảo chất lượng giáo dục. Chất lượng giáo viên ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng kiến thức truyền đạt cho học sinh. Nếu giảng viên không đủ trình độ, kinh nghiệm và kỹ năng giảng dạy thì không thể đảm bảo chất lượng đào tạo. Chất lượng giáo viên cũng là một yếu tố quan trọng trong chương trình giáo dục quản lý đô thị ở các nước Đông Nam Á [6]. Dưới đây là bảng so sánh chất lượng giáo viên giữa các nước trong khu vực. Các nước Đông Nam Á đã đầu tư rất nhiều vào việc thiết kế chương trình giảng dạy, bao gồm xác định các kỹ năng và kiến thức cần thiết cho quản lý đô thị. Nội dung đào tạo phải liên tục cập nhật, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động và ngành nghề quản lý đô thị. Nếu các chương trình học không phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động và ngành công nghiệp, họ không thể đào tạo những cử nhân có năng lực và kỹ năng cần thiết để làm việc trong ngành [7]. Đồng thời, thông qua việc đưa vào nhiều hoạt động thực tế, chương trình đào tạo cần chú trọng phần thực hành, trải nghiệm thực tế của học viên. Ngoài ra, các công nghệ và công cụ hỗ trợ quản lý đô thị hiện đại đang được giới thiệu và sử dụng trong các chương trình đào tạo tại các nước Đông Nam Á. Điều này bao gồm việc sử dụng phần mềm quản lý đô thị, hệ thống thông tin địa lý (GIS), các công cụ và kỹ thuật dự báo và mô phỏng. Sinh viên sẽ học cách sử dụng công nghệ và các công cụ này để cải thiện kỹ năng quản lý và ra quyết định trong lĩnh vực quản lý đô thị. Các quốc gia Đông Nam Á sử dụng nhiều phương pháp giảng dạy đa dạng để đảm bảo rằng các học viên có cơ hội tiếp cận với các nội dung đào tạo một cách toàn diện. Các phương pháp giảng dạy này bao gồm học trực tuyến, học tập tại lớp và các chương trình học tập kết hợp. Các phương pháp đào tạo cần được áp dụng một cách linh hoạt và đa dạng để đảm bảo tính ứng dụng của kiến thức. Nếu các phương pháp đào

trào không đáp ứng được yêu cầu của học viên thì sẽ không thể đảm bảo hiệu quả của chương trình đào tạo [9]. Các phương pháp đào tạo trong lĩnh vực quản lý đô thị ở các nước Đông Nam Á cũng có sự khác biệt đáng kể.

3.2. Đánh giá những hạn chế và thách thức trong việc thực hiện chương trình đào tạo nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị ở Việt Nam

Thành phố Hồ Chí Minh có 22 đơn vị hành chính trực thuộc, bao gồm 1 thành phố, 16 quận và 5 huyện ngoại thành. Các đơn vị hành chính trực thuộc (thành phố, quận, huyện) chia làm 322 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 249 phường, 58 xã và 5 thị trấn. Bộ máy quản lý hành chính tại Thành phố Hồ Chí Minh ở mỗi cấp chính quyền có UBND và các cơ quan, đơn vị chuyên môn trực thuộc ủy ban sẽ quản lý mọi mặt đời sống kinh tế - xã hội. UBND Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại đang quản lý trực tiếp 75 đơn vị trực thuộc, trong đó có 43 sở, ban, ngành, 22 chính quyền cơ sở cấp quận, huyện, thành phố của Thành phố Hồ Chí Minh. Trong đó, có 162 cán bộ đang làm việc tại các cơ quan quản lý trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, độ tuổi trung bình là 37.63 tuổi, số năm làm việc trung bình tại các cơ quan quản lý là 10.19 năm. Về trình độ học vấn tập trung phần lớn ở trình độ Đại học với chiếm 70.4%, trình độ sau Đại học chiếm 27.8%, cho thấy nguồn cán bộ tại các cơ quan tại Thành phố Hồ Chí Minh có trình độ học vấn tương đối cao và đã có sự chủ động nâng cao trình độ chuyên môn sau Đại học để đáp ứng tốt hơn cho công việc hiện nay. Trong số chiếm 17.9% đang giữ chức vụ quản lý cấp bậc lãnh đạo trong đơn vị. Lĩnh vực hoạt động chính của các đơn vị mà người tham gia trả lời khảo sát đang làm việc tập trung phần lớn ở hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ người dân (chiếm 92.6%) [10].

Bảng 4. Các trường có đào tạo các ngành học, bậc học liên quan đến quản lý đô thị

STT	Tên Trường ĐH, Quốc gia	Bậc đào tạo	Năm	Ngành đào tạo	Ngành liên quan
		Cử nhân/ĐH	đào tạo	Ngành, gần QLĐT	
1	Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội	Kiến trúc sư quy hoạch, Kiến trúc sư	5	Quy hoạch vùng và đô thị	Kiến trúc, Thiết kế và Kỹ thuật
		Kỹ sư	4.5		Quy hoạch vùng và đô thị
		Thạc sĩ	2	QLĐT và công trình, Kiến trúc, Thiết kế và Kỹ thuật, Quy hoạch vùng và đô thị	

2	Trường Đại học Xây dựng Hà Nội	Cử nhân, kỹ sư	4 -5.5	Quy hoạch vùng và đô thị, Quy hoạch – Kiến trúc	
		Cử nhân, Kỹ sư	4 -5.5		Quản lý xây dựng, chuyên ngành Kinh tế và QLĐT Quản lý xây dựng, Kinh tế và QLĐT, Quản lý xây dựng, Kinh tế và Quản lý xây dựng, Kinh tế và Quản lý Bất động sản
		Kiến trúc sư quy hoạch	5	Quy hoạch vùng và đô thị	
3	Trường Đại học Kiến trúc TP.HCM	Kiến trúc sư quy hoạch	4		Quản lý xây dựng
		Cử nhân	4	Quy hoạch vùng và đô thị	
		Thạc sĩ	2	QLĐT và công trình, Kiến trúc, Thiết kế và Kỹ thuật, Quy hoạch vùng và đô thị	
4	Trường Đại học Kiến trúc Đà Nẵng	Kỹ sư	5	Quy hoạch vùng và đô thị	
5	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Cử nhân	4.5	Quy hoạch vùng và đô thị	Quản lý xây dựng
		Kỹ sư	5		
6	Trường Đại học Thủ Dầu Một	Cử nhân		Quy hoạch vùng và đô thị	
7	Trường Đại học Cần Thơ	Kỹ sư	4.5	Quy hoạch vùng và đô thị, kiến trúc sư	Quản lý đất đai
8	Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội	Cử nhân	4	QLĐT và công trình	
9	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP.HCM	Kỹ sư	5	QLĐT và công trình	Bất động sản, quản lý đất đai
10	Trường Đại học Giao thông Vận tải (Cơ sở phía Bắc)	Kỹ sư	4	QLĐT và công trình QLĐT và công trình	
		Kỹ sư	4.5		
11	Trường Đại học Xây dựng Miền Trung	Cử nhân	5	QLĐT và công trình	
12	Trường Đại học Xây dựng Miền Tây	Kỹ sư	5		Kiến trúc quy hoạch, thiết kế đô thị, nghệ thuật kiến trúc
13	Trường Đại học Hồng Bàng	Cử nhân			Kiến trúc quy hoạch, thiết kế đô thị, nghệ thuật kiến trúc, Kiến trúc và Thiết kế đô thị thông minh.
		Thạc sĩ	3		
14	Trường Đại học Kinh tế TP.HCM	Thạc sĩ	3	QLĐT thông minh và sáng tạo; Điều hành cao cấp QLĐT thông minh và sáng tạo	
15	Trường Đại học Việt Đức	Thạc sĩ	2	Phát Triển Đô Thị Bền Vững (SUD)	Tái sử dụng và Quản lý Nước; Kiến trúc, KTXD
16	Đại học KHCHNV TP. HCM	Cử nhân	4	Đô thị học	
		Thạc sĩ	2	Đô thị học	

Theo Chương trình hành động của Chính phủ, nhận thức về phát triển đô thị phải dựa trên 03 trụ cột chính gồm: công tác quy hoạch, công tác xây dựng và công tác quản lý quy hoạch đáp ứng nhu cầu phát triển của đô thị. Vì vậy, chương trình đào tạo được tổng hợp trong nội dung này không bao gồm các chương trình đào tạo có ngành/chuyên ngành thuộc từng lĩnh vực chuyên môn trong quản lý đô thị (như kinh tế, môi trường, kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, xây dựng, luật và chính sách, đất đai...) mà sẽ tập trung vào các ngành/chuyên ngành có chương trình đào tạo tổng hợp và chủ yếu được xếp vào nhóm ngành Kiến trúc và Quy hoạch và nhóm ngành Quản lý xây dựng. Hiện nay các cơ sở giáo dục đại học có đào tạo ngành Quy hoạch vùng và đô thị, QLĐT và công trình, và Quản lý xây dựng, Thiết kế đô thị đều là các cơ sở có kinh nghiệm và năng lực giảng dạy trong lĩnh vực kiến trúc, quy hoạch và hạ tầng kỹ thuật. Thời gian mà các cơ sở đào tạo này bắt đầu tuyển sinh với nhóm ngành kể trên đều từ sau năm 2010 đây là thời điểm xuất hiện mã ngành đào tạo Quy hoạch vùng và đô thị trong danh mục đào tạo cấp 4 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trong những năm gần đây, quản lý đô thị ở Việt Nam là một lĩnh vực phát triển nhanh chóng. Chương trình phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị quốc tế được triển khai nhằm đáp ứng nhu cầu nhân lực trong lĩnh vực này. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế và thách thức trong việc triển khai chương trình này.

- Thứ nhất, định hướng giáo dục là một trong những thách thức lớn nhất của chương trình quản lý đô thị. Hiện tại, không có định hướng cụ thể và rõ ràng về các kỹ năng và kiến thức mà các chuyên gia quản lý đô thị cần phải có. Do sự thiếu định hướng này, các chương trình đào tạo không tương ứng với yêu cầu thực tế của thị trường lao động. Ví dụ bao gồm các khóa học kỹ năng GIS và Autocad. Chương trình đào tạo còn nhiều hạn chế về chất lượng đào tạo. Nhiều trường đại học ở Việt Nam đã đưa vào chương trình Quản lý đô thị nhưng chất lượng đào tạo không đồng đều và chưa đạt tiêu chuẩn quốc tế. Nhiều sinh viên tốt nghiệp khóa học này vẫn gặp khó khăn trong việc áp dụng các kiến thức và kỹ năng đã học vào thực tế.
- Thứ hai, cơ sở vật chất, trang thiết bị của các trường thực hiện đại học cũng là những hạn chế lớn. Nhiều trường đại học không có tất cả các cơ sở vật chất và thiết bị hiện đại cần thiết để cung cấp trải nghiệm dạy và học tốt nhất. Chương trình đào tạo quản lý đô thị đòi hỏi sự liên kết, hợp tác chặt chẽ giữa các đối tác trong quá trình triển

khai. Cần khuyến khích sự hợp tác giữa các trường đại học và các viện nghiên cứu địa phương để đảm bảo chương trình giảng dạy đáp ứng được sự phát triển đô thị và những thay đổi trong lĩnh vực.

Việc triển khai chương trình đào tạo cử nhân có tay nghề quốc tế về quản lý đô thị ở Việt Nam đòi hỏi phải vượt qua nhiều hạn chế và thách thức. Tuy nhiên, nếu những thách thức này có thể được giải quyết một cách hiệu quả, chương trình đào tạo có thể giúp nâng cao kỹ năng quản lý và chuyên môn của các cán bộ, viên chức thành phố và góp phần vào sự phát triển của thành phố.

3.3. Bài học kinh nghiệm cho chương trình đào tạo nhân lực quản lý đô thị

Trên cơ sở kinh nghiệm của các chương trình đào tạo về quản lý đô thị ở Thái Lan, Singapore, Philippines, Malaysia, Indonesia và Campuchia, chúng ta có thể rút ra một số kinh nghiệm quý báu để hoàn thiện chương trình đào tạo về quản lý:

- Cần có sự hợp tác giữa các trường đại học với các tổ chức quốc tế, các cấp chính quyền địa phương và các doanh nghiệp trong ngành quản lý đô thị nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng thực tế cần thiết để làm việc trong ngành quản lý đô thị. Thành phố Hồ Chí Minh cần tăng cường sự hợp tác này để nâng cao chất lượng để giúp sinh viên thích nghi với môi trường làm việc thực tế sau khi ra trường.
- Cung cấp trang thiết bị và cơ sở vật chất hiện đại hỗ trợ giáo dục. Điều này để sinh viên có thể tiếp cận với công nghệ tiên tiến và có thể áp dụng các kỹ năng thực hành của họ vào thực tế. Để mở rộng kinh nghiệm và kiến thức, bên cạnh các hình thức đào tạo cổ điển, cần sử dụng nhiều phương thức đào tạo khác nhau như học trực tuyến, học kết hợp, tương tác với chuyên gia quốc tế.
- Tạo điều kiện thuận lợi để sinh viên tìm hiểu, nghiên cứu các vấn đề đô thị hiện nay và nâng cao kỹ năng nghiên cứu, phân tích. Bằng cách giảng viên sẽ đưa ra các vấn đề thực tế và cụ thể trong quá trình phát triển đô thị ở trong thực tế để sinh viên có được các kỹ năng giải quyết vấn đề thực tế. Những vấn đề về môi trường, kinh tế phi chính thức đặt biệt giải quyết các vấn đề kinh doanh hàng rong cho cư dân lao động hoặc các chính sách phát triển kinh tế xã hội. Điều này đảm bảo tính hiện đại, đáp ứng nhu cầu thực tế của thị trường lao động và nhà các giảng viên và sinh viên không ngừng cập nhật kiến thức mới, áp dụng kỹ thuật mới trong lĩnh vực quản lý đô thị.

- Đánh giá và đảm bảo chất lượng chương trình đào tạo thông qua đánh giá liên tục, đánh giá ngoài, đánh giá kiểm định và khảo sát sinh viên, nhà tuyển dụng và giảng viên. Tổ chức thực tập, dự án thực tế với các đối tác liên quan trong lĩnh vực quản lý đô thị và tạo điều kiện cho sinh viên tích lũy kinh nghiệm thực tế.

Kinh nghiệm của các nước trên đưa ra những gợi ý, giải pháp phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị Thành phố Hồ Chí Minh. Việc tạo ra các chương trình đào tạo do các trường đại học và doanh nghiệp cùng phát triển đảm bảo rằng các chương trình đào tạo đáp ứng nhu cầu thực tế của ngành công nghiệp chính quyền thành phố và cho phép sinh viên tiếp cận trải nghiệm thực tế của các doanh nghiệp trong ngành.

Kỹ thuật:

- Sử dụng thành thạo các công cụ, phần mềm hỗ trợ trong việc phân tích, thiết kế, và quản lý đô thị, ví dụ như GIS, AutoCAD, SketchUp, Revit, SPSS, ArcGIS.
- Hiểu biết về quy trình xây dựng và thiết kế đô thị, các quy định, tiêu chuẩn và quy chuẩn liên quan đến quản lý đô thị.
- Có kiến thức về quản lý các vấn đề môi trường, đô thị hóa, phát triển bền vững, và các kỹ thuật mới nhất liên quan đến ngành quản lý đô thị.
- Có khả năng làm việc đội nhóm và giao tiếp hiệu quả với các đối tác, khách hàng, cơ quan chức năng, các nhà quản lý đô thị, cư dân địa phương và các nhóm lợi ích khác trong lĩnh vực quản lý đô thị.

Phương pháp luận:

- Sử dụng phương pháp nghiên cứu khoa học để thu thập và phân tích dữ liệu trong lĩnh vực quản lý đô thị.
- Có khả năng phân tích và đánh giá các giải pháp, kế hoạch và chính sách liên quan đến quản lý đô thị.
- Có khả năng đề xuất và triển khai các giải pháp thực tế, xây dựng các kế hoạch và dự án trong lĩnh vực quản lý đô thị.
- Phân tích liên quan đến khả năng phân tích các thông tin, dữ liệu liên quan đến quản lý đô thị và mô hình hóa để đưa ra đánh giá và kịch bản khác nhau.

- Phân tích chính sách đô thị là khả năng đánh giá và hiểu các chính sách liên quan đến quản lý đô thị.

Bên cạnh đó, việc chú trọng xây dựng kỹ năng thực hành và tư duy sáng tạo trong đào tạo đội ngũ cán bộ quản lý đô thị là một kinh nghiệm quan trọng đã được các quốc gia trên triển khai thành công. Thành phố Hồ Chí Minh đã tạo ra một chương trình đào tạo hiệu quả cao bao gồm các hoạt động thực hành như thực tập, dự án thực tế, hội thảo, hội nghị và tương tác với các công ty và cộng đồng địa phương để giúp sinh viên phát triển các kỹ năng thực tế cần thiết cho công việc tương lai. giúp bạn học các kỹ năng mới. Chương trình đào tạo quản lý đô thị của Thành phố Hồ Chí Minh cần thể hiện sự đổi mới và hoàn thiện để đáp ứng nhu cầu và thách thức của thời đại mới. Điều này đòi hỏi sự hợp tác giữa các trường đại học, công ty và chính quyền. Thành phố cần đầu tư cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên, xây dựng chương trình đào tạo sát thực tế, đảm bảo tính liên tục của chương trình và có chính sách hấp dẫn để thu hút giáo viên, chuyên gia giỏi và kinh nghiệm. Bên cạnh đó, việc cập nhật kiến thức, rèn luyện kỹ năng mềm và phát triển khả năng tư duy độc lập của học viên là rất quan trọng.

4. KẾT LUẬN

Các chương trình đào tạo nhân lực quốc tế về quản lý đô thị ở Đông Nam Á cho thấy, mỗi quốc gia đều có những phương pháp và kinh nghiệm riêng để đạt hiệu quả cao. Tuy nhiên, các yếu tố chung như chất lượng giáo dục, khả năng tiếp cận đào tạo thực tế, sự đa dạng về nội dung và phương pháp đào tạo, các hoạt động ngoại khóa và thực tập cũng là những yếu tố quan trọng. Hiệu quả trong quá trình luyện tập. Ngoài ra, hợp tác giữa các cơ sở giáo dục với các đối tác công nghiệp cũng đóng vai trò quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và đáp ứng nhu cầu thị trường lao động. Ở các nước Đông Nam Á, việc phát triển nguồn nhân lực quản lý đô thị ở trình độ quốc tế đã trở thành một vấn đề cấp bách. Việc áp dụng các giải pháp hiệu quả và đưa ra các chương trình đào tạo chất lượng sẽ giúp nâng cao phẩm chất, năng lực và hiệu quả công việc của nguồn nhân lực lĩnh vực này, đồng thời đáp ứng nhu cầu thực tế về nguồn nhân lực trong nước và khu vực ngày càng tăng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] Phạm Tấn Hạ, *Đề án đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh,

ĐHQG - TP. Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2023.

[2] David Dapice và M. Chatib Basri, *Urban*

Management in ASEAN Countries: A Comparative Study of Indonesia, Malaysia, the Philippines, Singapore, and Thailand, Edward Elgar Publishing, 2011.

[3] Keith Pezzoli và Shu-Ling Chen, *Urban Management Training in Southeast Asia: Lessons Learned and Best Practices*, Springer, 2015.

[4] S.W. Wilopo và F. Prihandoko, *Urban Management Education in Southeast Asia: Current Status and Future Prospects*, Springer, 2015.

[5] Takahashi Kazunobu, *Human Resource Development for Urban Management in Southeast Asia: Challenges and Opportunities*, Institute of Southeast Asian Studies, 2012.

[6] Lee Yoke Lai và Syed Abdul Hamid bin Syed Abu

Bakar, *Urban Management Education and Training in Malaysia*, Springer, 2014.

[7] Dennis A. Serrano và Maricel T. Fernandez, *Urban Management Education and Training in the Philippines*, Springer, 2014.

[8] Ari Hidayat và Siti Mutiah Setyawati, *Urban Management Education and Training in Indonesia*, Springer, 2017.

[9] Prasit Chokkajorn, *Urban Management Education and Training in Thailand*, Springer, 2014.

[10] Phạm Tấn Hạ, *Đề án đào tạo nguồn nhân lực trình độ quốc tế ngành Quản lý đô thị*, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn TP. Hồ Chí Minh, ĐHQG - TP. Hồ Chí Minh, Sở Khoa học và Công nghệ TP. Hồ Chí Minh, 2023.

Efficient in implementing urban management human resource training programs in some Southeast Asian countries

Truong Hoang Truong and Vuong Quoc Trung

ABSTRACT

Urbanization is an inevitable process in the development of modern society. In the context of globalization and the fast-paced 4.0 Industrial Revolution, the requirements for the quality, professional qualifications and skills of city management staff are ever increasing. However, some universities still have limited urban development management education programs and do not meet both quantitative and qualitative requirements. In this article, the authors' group uses a synthetic method using various materials from urban management lectures in Southeast Asian countries. Based on these materials, the authors comparatively analyze training programs for urban management staff in Southeast Asian countries. In addition, based on the experiences of these countries, the authors make some recommendations for training programs for city management staff.

Keywords: *Human resource training, urban management human resources, urban management, internationally qualified human resources*

Received: 20/07/2023

Revised: 27/10/2023

Accepted for publication: 30/10/2023